

TTDT

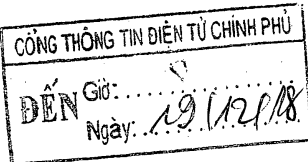
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1737/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung  
xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam  
đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

Khu kinh tế mở Chu Lai có tổng diện tích tự nhiên là 27.040 ha, bao gồm thị trấn Núi Thành và các xã Tam Quang, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tam Anh Bắc, Tam Anh Nam, Tam Tiến và một phần xã Tam Nghĩa thuộc huyện Núi Thành; các xã Tam Thanh, Tam Phú, một phần xã Tam Thăng và phường An Phú thuộc thành phố Tam Kỳ; các xã Bình Hải, Bình Sa, một phần xã Bình Nam, Bình Trung, Bình Tú, Bình Triều, Bình Minh, Bình Đào thuộc huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; có ranh giới địa lý được xác định như sau:

- Phía Đông: Giáp biển Đông;

- Phía Tây: Giáp đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi khu vực thuộc huyện Núi Thành; giáp sông Bàn Thạch khu vực thuộc thành phố Tam Kỳ; giáp đất hiện trạng các xã Bình Nam, Bình Trung, Bình Tú, Bình Triều khu vực thuộc huyện Thăng Bình;

- Phía Nam: Giáp huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

- Phía Bắc: Giáp đường nội quốc lộ 1A với đường ven biển 129.

## 2. Tính chất:

- Là khu kinh tế biển đa ngành, đa lĩnh vực. Một trong những hạt nhân, trung tâm phát triển lớn của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung;

- Là khu vực phát triển đô thị; là trung tâm công nghiệp ô tô và công nghiệp phụ trợ ngành ô tô, hàng không; trung tâm khí - điện và sản phẩm hóa dầu; công nghiệp dệt may và phụ trợ ngành dệt may, các loại hình công nghiệp khác ứng dụng công nghệ cao và có hàm lượng chất xám cao; trung tâm sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và là trung tâm du lịch dịch vụ gắn với việc khai thác sân bay Chu Lai và hệ thống cảng Chu Lai - Kỳ Hà;

- Là một trong các đầu mối về giao thông vận tải, giao thương và giao lưu quốc tế quan trọng của khu vực miền Trung và Tây Nguyên; cửa ngõ kết nối ra biển Đông của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan;

- Là khu vực có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

## 3. Quy mô dân số và đất đai:

### a) Quy mô dân số:

- Đến năm 2025, dân số là 250.000 người; trong đó, đô thị là 120.000 người;

- Đến năm 2035, dân số là 550.000 người; trong đó, đô thị là 450.000 người.

### b) Quy mô đất đai:

- Đến năm 2025, dự báo đất xây dựng công nghiệp khoảng 3.000 ha; quỹ đất xây dựng các khu chức năng đô thị, du lịch, dịch vụ khoảng 5.000 ha;

- Đến năm 2035, dự báo đất xây dựng công nghiệp khoảng 5.010 ha; quỹ đất xây dựng các khu chức năng đô thị, du lịch, dịch vụ khoảng 7.000 ha.

## 4. Định hướng phát triển không gian:

### a) Tổ chức các khu chức năng trong khu kinh tế:

- Các khu vực theo Quy hoạch chung Khu kinh tế mở Chu Lai (được phê duyệt tại Quyết định số 43/2004/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ) được điều chỉnh:

+ Khu phi thuế quan, có tổng diện tích 1.012 ha: Điều chỉnh theo hướng bố trí 01 khu gắn với sân bay Chu Lai, diện tích 225 ha; 01 khu gắn với Khu bến cảng Tam Hiệp, diện tích 40 ha; 01 khu gắn với Khu bến cảng Tam Hòa, diện tích 747 ha;

+ Các khu công nghiệp được điều chỉnh, cụ thể là: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, diện tích 700 ha; Khu công nghiệp Tam Anh, diện tích 1.545 ha; Khu công nghiệp Tam Hiệp, diện tích 530 ha; Khu công nghiệp Tam Thăng, diện tích 800 ha;

+ Các khu cảng và logistic được điều chỉnh cụ thể là: Khu bến Kỳ Hà, diện tích 110 ha; Khu bến Tam Hiệp, diện tích 155 ha;

+ Các khu du lịch, dịch vụ tập trung tại các xã Tam Hòa, Tam Tiến huyện Núi Thành và xã Tam Thanh thành phố Tam Kỳ, có tổng diện tích 850 ha. Bên cạnh đó phát triển mạnh du lịch homestay tại mỗi hộ gia đình, tập hợp nhiều hộ trở thành các cụm du lịch; phát triển xen kẽ các khu du lịch tập trung. Phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, làng nghề thủ công truyền thống;

+ Trung tâm đào tạo, nghiên cứu được bố trí tại Khu đô thị Đông Tam Kỳ, diện tích 105 ha;

+ Các khu đô thị: gồm 03 khu đô thị, có chất lượng tương đương với đô thị loại 2, cụ thể như sau:

. Khu đô thị Núi Thành thuộc đô thị Núi Thành có dân số đến năm 2035 khoảng 165.000 người. Diện tích tự nhiên khoảng 2.320 ha; trong đó, diện tích đất xây dựng các khu chức năng đô thị khoảng 1.670 ha;

. Khu đô thị Tam Anh thuộc đô thị Núi Thành có dân số đến năm 2035 khoảng 185.000 người. Diện tích tự nhiên khoảng 2.470 ha; trong đó, diện tích đất xây dựng các khu chức năng đô thị khoảng 1.199 ha;

. Khu đô thị Đông Tam Kỳ có dân số đến năm 2035 khoảng 40.000 người. Diện tích tự nhiên khoảng 3.030 ha; trong đó, diện tích đất xây dựng các khu chức năng đô thị khoảng 1.106 ha.

- Các khu vực phát triển mới:

+ Các khu công nghiệp phát triển mới: gồm 03 khu, cụ thể như sau:

. Khu công nghiệp khí - năng lượng và các ngành công nghiệp sử dụng năng lượng và sản phẩm sau khí, thuộc địa bàn xã Tam Quang huyện Núi Thành, diện tích 410 ha;

. Khu công nghiệp Nam Thăng Bình thuộc địa bàn các xã Bình Trung, Bình Nam, Bình Sa huyện Thăng Bình, diện tích 655 ha;

. Khu công nghiệp công nghệ cao Thăng Bình thuộc địa bàn các xã Bình Tú, Bình Trung, Bình Sa huyện Thăng Bình, diện tích 310 ha.

+ Khu cảng và logistic Tam Hòa, thuộc địa bàn xã Tam Hòa huyện Núi Thành, diện tích 50 ha;

+ Khu đô thị Đông Nam Thăng Bình (gồm Khu đô thị Bình Minh và Khu đô thị Bình Hải - Bình Sa). Là khu đô thị dịch vụ du lịch gắn với các khu thể thao - vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng ven biển, dọc sông Trường Giang. Có dân số đến năm 2035 khoảng 60.000 người. Diện tích tự nhiên khoảng 2.385 ha; trong đó, diện tích đất xây dựng các khu chức năng đô thị khoảng 550 ha;

+ Các khu du lịch - dịch vụ tập trung tại các xã Bình Đào, Bình Hải, Bình Sa, Bình Nam huyện Thăng Bình, có diện tích 1.625 ha. Phát triển du lịch đặc thù, cao cấp (các trường đua, thể thao biển, du lịch biển), các khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng, khách sạn, resort, ...;

+ Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, diện tích khoảng 190 ha trên địa bàn xã Bình Sa, huyện Thăng Bình;

+ Rừng phòng hộ ven biển, diện tích 2.613 ha, được quy hoạch tại các vị trí: Dọc tuyến đường ven biển và đường 129; một số khu công nghiệp; Khu đô thị Tam Anh và một số khu vực tập trung tại các xã Bình Đào, Bình Trung, Bình Sa, Bình Nam huyện Thăng Bình; các xã Tam Thăng, Tam Phú thành phố Tam Kỳ và xã Tam Tiến huyện Núi Thành;

+ Các khu dân cư nông thôn được cải tạo, nâng cấp, gắn với phát triển du lịch, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phân bố tại các xã Bình Hải, Bình Sa, Bình Nam huyện Thăng Bình; các xã Tam Tiến, Tam Hòa, Tam Anh Bắc huyện Núi Thành.

#### b) Định hướng kiến trúc, cảnh quan:

Phát triển đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và sinh thái tự nhiên, đặc biệt là khai thác cảnh quan sông Trường Giang, vịnh An Hòa.

- Vùng cảnh quan ven biển: Bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng phòng hộ ven biển, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và không gian công cộng;

- Vùng cảnh quan dọc sông Trường Giang: Hình thành vùng cảnh quan cây xanh dọc hai bên bờ sông, tạo dựng các không gian sinh hoạt công cộng, nghỉ ngơi, thể dục thể thao, duy trì các hoạt động nông nghiệp;

- Vùng cảnh quan Khu đô thị Núi Thành, Khu đô thị Tam Anh: Khai thác cảnh quan khu vực hai bên bờ sông An Tân, sông Tam Kỳ, sông Trường Giang, mặt nước vịnh An Hòa để tổ chức các công trình kiến trúc hiện đại;

- Vùng cảnh quan Khu đô thị Đông Tam Kỳ: Khai thác cảnh quan không gian mở của hồ Sông Đầm, hình thành công viên nông nghiệp đô thị, tổ chức quảng trường biển cho các hoạt động của cộng đồng;

- Vùng cảnh quan Khu đô thị Đông Nam Thăng Bình: Tạo lập các trục không gian hướng biển, hướng sông Trường Giang.

#### 5. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế

##### a) Định hướng phát triển hệ thống trung tâm hành chính - chính trị:

- Trung tâm hành chính của khu kinh tế gắn với Trung tâm hành chính thành phố Tam Kỳ, quy mô tập trung, tạo lập hình ảnh hiện đại;

- Trung tâm hành chính - chính trị đô thị Núi Thành: Mở rộng quy mô trung tâm hiện hữu; cải tạo, chỉnh trang không gian kiến trúc cảnh quan;

- Các công trình hành chính cấp xã, phường: Giữ nguyên tại vị trí hiện tại, nâng cấp, cải tạo kiến trúc công trình, không gian cảnh quan.

##### b) Định hướng phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo:

- Xây dựng trường đào tạo nghề, trường đại học theo tiêu chuẩn quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu kinh tế tại các khu đô thị;

- Hoàn thiện, bổ sung mạng lưới giáo dục phổ thông theo các cấp học, chú trọng tới phân bố đầy đủ, hợp lý các cơ sở mầm non, tiểu học tại các khu dân cư, khu nhà ở công nhân, cán bộ làm việc tại các khu công nghiệp.

##### c) Định hướng phát triển hệ thống cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe:

- Xây dựng bệnh viện đa khoa hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế tại khu kinh tế; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị y tế, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho cơ sở khám chữa bệnh hiện có;

- Xây mới trung tâm y tế hiện đại tại các khu đô thị mới; hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở y tế cấp xã, phường.

##### d) Định hướng phát triển hệ thống công trình văn hóa:

Xây dựng trung tâm văn hóa nghệ thuật biểu diễn của khu kinh tế, trung tâm văn hóa, các câu lạc bộ, thư viện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải trí.

##### đ) Định hướng phát triển công trình thể dục thể thao và công viên, cây xanh:

- Xây dựng trung tâm thể dục thể thao cấp khu vực tại Khu đô thị Núi Thành, Khu đô thị Đông Nam Thăng Bình hiện đại, tiện nghi. Nâng cấp hệ thống công trình thể dục thể thao các cấp hiện hữu tại các đô thị, các xã, phường; bố trí quỹ đất xây dựng các công trình luyện tập thể thao cấp đô thị, cấp khu ở hiện đại, tiêu chuẩn chất lượng;

- Quy hoạch hệ thống cây xanh theo tầng bậc, gắn kết các khu đô thị, các đơn vị ở, vành đai rừng phòng hộ ven biển, không gian xanh dọc sông, hồ.

e) Định hướng phát triển nhà ở:

- Từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng nhà ở, phù hợp với các giai đoạn phát triển của khu kinh tế, đồng bộ với phát triển hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; đầu tư phát triển các khu tái định cư và các khu nhà ở xã hội;

- Cải thiện chất lượng nhà ở nông thôn.

g) Định hướng phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ:

- Dịch vụ giao nhận vận chuyển (logistics) gắn với hệ thống cảng Chu Lai - Kỳ Hà, phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ logistics của khu vực, thu hút nhà đầu tư vào khu kinh tế;

- Ưu tiên phát triển hệ thống phân phối hiện đại gồm các trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp, tài chính, ngân hàng, siêu thị, trung tâm vận chuyển, giao nhận hàng hóa, chợ đầu mối. Đầu tư phát triển hệ thống chợ đáp ứng đủ nhu cầu của người dân.

h) Định hướng phát triển du lịch:

- Không gian du lịch phía Bắc Khu kinh tế (các xã Bình Minh, Bình Đào, Bình Hải, Bình Sa, Bình Nam huyện Thăng Bình): Phát triển du lịch đặc thù, cao cấp (các trường đua, thể thao biển, du lịch biển), các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp, hiện đại;

- Không gian du lịch khu vực trung tâm Khu kinh tế (các xã Tam Thăng, Tam Thanh, Tam Phú thành phố Tam Kỳ và các xã Tam Tiến, Tam Hòa huyện Núi Thành): Phát triển các khu dịch vụ, giải trí cao cấp, khu đô thị có chức năng dịch vụ - du lịch; du lịch nông nghiệp, trải nghiệm, làng nghề thủ công truyền thống;

- Không gian du lịch phía Nam Khu kinh tế (thị trấn Núi Thành và các xã Tam Hiệp, Tam Nghĩa, Tam Hòa, Tam Anh Bắc huyện Núi Thành): Phát triển các khu nghỉ dưỡng biển, vui chơi giải trí, du lịch sinh thái đồng quê, du lịch gắn với Cảng hàng không Chu Lai.

i) Định hướng phát triển công nghiệp:

Từng bước phát triển theo hướng công nghiệp thân thiện với môi trường; các ngành công nghiệp chủ đạo là công nghiệp ô tô, công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô, công nghiệp dệt may, công nghiệp khí - điện, hóa dầu, công nghiệp - dịch vụ hậu cần cảng biển, sân bay và một số ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng khác.

k) Định hướng phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Phát triển nông nghiệp trong khu kinh tế gắn với hình thành các hành lang xanh; phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp thâm canh công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến nông lâm thủy sản.

Phát triển ngành nghề và làng nghề truyền thống hiệu quả, bền vững gắn với phát triển du lịch. Gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái;

- Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Bình Sa huyện Thăng Bình. Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại các xã Bình Sa, Bình Nam huyện Thăng Bình và xã Tam Tiến huyện Núi Thành; đầu tư nâng cấp hệ thống cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền, tiếp tục hoàn thiện và xây dựng mới các cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá;

- Duy trì cảnh quan nông nghiệp đô thị tại các khu vực dọc sông Trường Giang, hồ Sông Đầm. Xây dựng các vùng du lịch sinh thái nông nghiệp chất lượng cao;

- Bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng phòng hộ ven biển.

#### 6. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Đến năm 2025: Tổng diện tích toàn bộ khu kinh tế là 27.040 ha; trong đó, các loại đất chính như sau:

- Đất khu phi thuế quan: 430 ha, chiếm 1,59%;
- Đất xây dựng các khu công nghiệp: 3.000 ha, chiếm 11,09%;
- Đất khu cảng và logistics: 265 ha, chiếm 0,98%;
- Đất các khu du lịch, dịch vụ, hỗn hợp: 2.425 ha, chiếm 8,97%;
- Đất giáo dục, đào tạo, dạy nghề: 105 ha, chiếm 0,39%;
- Đất xây dựng các khu chức năng đô thị: 2.325 ha, chiếm 8,60%;
- Đất cây xanh sinh thái, cách ly: 750 ha, chiếm 2,77%;
- Đất các khu dân cư nông thôn và sản xuất nông nghiệp: 8.070 ha, chiếm 29,84%;
- Đất rừng phòng hộ: 2.613ha, chiếm 9,66%;
- Đất giao thông đối ngoại, liên khu vực: 545 ha, chiếm 2,02%;
- Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: 340 ha, chiếm 1,26%.

b) Đến năm 2035: Tổng diện tích toàn bộ khu kinh tế là 27.040 ha; trong đó, các loại đất chính như sau:

- Đất khu phi thuế quan: 1.012 ha, chiếm 3,74%;

- Đất xây dựng các khu công nghiệp: 5.010 ha, chiếm 18,53%;
- Đất khu cảng và logistic: 315 ha, chiếm 1,16%;
- Đất các khu du lịch, dịch vụ, hỗn hợp: 2.475 ha, chiếm 9,15%;
- Đất giáo dục, đào tạo, dạy nghề: 105 ha, chiếm 0,39%;
- Đất xây dựng các khu chức năng đô thị: 4.525 ha, chiếm 16,73%;
- Đất cây xanh sinh thái, cách ly: 750 ha, chiếm 2,77%;
- Đất các khu dân cư nông thôn và sản xuất nông nghiệp: 4.970 ha, chiếm 18,38%;
- Đất rừng phòng hộ: 2.613 ha, chiếm 9,66%;
- Đất giao thông đối ngoại: 1.445 ha, chiếm 5,34%;
- Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: 390 ha, chiếm 1,44%.

## 7. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

### a) Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường hàng không: Cảng hàng không quốc tế Chu Lai thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2018;

+ Đường biển: Thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014. Cảng biển Chu Lai sẽ được nghiên cứu thành cảng loại I (cảng quốc gia) là đầu mối về giao thông vận tải, giao thương và giao lưu quốc tế quan trọng. Nghiên cứu quy hoạch mở thêm tuyến luồng mới từ khu vực Cửa Lở kết nối vào các khu bến: Tam Hiệp, Tam Hòa, Kỳ Hà đảm bảo tiếp nhận các tàu từ 3 vạn tấn đến 5 vạn tấn; quy hoạch phát triển thêm các bến cảng hàng hóa; trong đó, có các bến hàng hóa chuyên dùng: Gas, xăng dầu... và các bến vận tải hành khách phục vụ du lịch;

+ Đường bộ: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Quốc lộ 1A, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, xây dựng tuyến ven biển, đường Thanh Niên và đường 129;

+ Đường sắt: Đường sắt Bắc - Nam phục vụ vận tải liên vùng. Nâng cấp, cải tạo ga Diêm Phô và ga Núi Thành. Xây dựng tuyến đường sắt đô thị kết nối sân bay Chu Lai với các đô thị vùng Đông Nam của tỉnh, thành phố Hội An, thành phố Đà Nẵng chạy song hành với tuyến đường 129;



+ Đường sông: Nạo vét sông Trường Giang đạt tiêu chuẩn cấp 4, xây dựng bến thuyền dọc sông tạo điều kiện phát triển du lịch và cảnh quan hai bên sông.

- Giao thông đối nội:

+ Các trục kết nối với giao thông đối ngoại, có lộ giới từ 35 - 60 m;

+ Đường trong các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống giao thông hiện đại, đồng bộ, phù hợp với tính chất của từng khu công nghiệp, theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

+ Đường trong các khu đô thị: Hoàn chỉnh và đảm bảo kết nối giữa hệ thống giao thông nội bộ với mạng lưới giao thông chính của toàn khu kinh tế. Giữ nguyên hệ thống giao thông đã được phê duyệt tại đô thị Tam Kỳ. Tại các khu vực còn lại áp dụng chỉ tiêu thiết kế đối với đô thị loại II;

+ Đường trong các khu vực nông thôn và khu du lịch: Đảm bảo kết nối thuận lợi, thông suốt với hệ thống giao thông chung của khu kinh tế.

- Giao thông công cộng:

+ Tổ chức các tuyến xe buýt nhanh vận chuyển hành khách liên đô thị;

+ Nâng cấp bến xe Núi Thành đạt tiêu chuẩn loại II;

+ Tổ chức các tuyến tàu thủy phục vụ vận chuyển hành khách dọc sông Trường Giang và sông Tam Kỳ, kết hợp với du lịch.

b) Quy hoạch cao độ nền, thoát nước mặt:

- Quy hoạch cao độ nền:

+ Khu vực Núi Thành: Cao độ khống chế nền xây dựng cho khu vực phía Đông Quốc lộ 1A  $H_{min} \geq +2,0$  m; khu vực phía Tây Quốc lộ 1A  $H_{min} \geq +3,5$  m; khu công viên cây xanh  $H_{min} \geq +2,0$  m;

+ Khu vực Tam Kỳ:

Đối với khu vực thuộc lưu vực sông Bàn Thạch và sông Tam Kỳ: Cao độ khống chế nền xây dựng cho khu dân cư là  $H_{min} \geq +3,2$  m; khu công nghiệp  $H_{min} \geq +3,5$  m.

Đối với khu vực thuộc lưu vực sông Trường Giang: Cao độ khống chế nền xây dựng cho khu dân cư là  $H_{min} \geq +2,30$  m. Phía Đông sông Bàn Thạch xây dựng mới tuyến đê kết hợp với đường giao thông chạy song song với bờ sông.

+ Khu vực Thăng Bình: Cao độ khống chế nền xây dựng  $H_{min} \geq +2,5$  m; khu công viên cây xanh  $H_{min} \geq +2,0$  m;

+ Khu vực ven biển: Cao độ không chế nền xây dựng  $H_{min} \geq +2,1$  m.

- Thoát nước mưa: Tổ chức mạng lưới thoát nước mưa phù hợp với điều kiện địa hình của khu vực đảm bảo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh nhỏ để thoát ra các sông Trường Giang, sông Tam Kỳ và sông An Tân.

c) Cấp nước: Dự báo nhu cầu cấp nước đến năm 2025 khoảng 90.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và năm 2035 khoảng 240.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Giai đoạn đến năm 2025: Khai thác ổn định Nhà máy nước Tam Hiệp mở rộng công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, khai thác nước mặt hồ Phú Ninh; nâng công suất Nhà máy nước Tam Hiệp từ 9.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, khai thác nước mặt hồ Thái Xuân; mở rộng; nâng công suất Nhà máy nước BOO Phú Ninh từ 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (giai đoạn 1), khai thác nước mặt hồ Phú Ninh; xây dựng Nhà máy nước tái sử dụng nước đã qua xử lý của Khu công nghiệp Tam Thăng công suất dự kiến 13.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Giai đoạn đến năm 2035: Khai thác ổn định công suất các Nhà máy nước: Tam Hiệp mở rộng, Tam Hiệp. Mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Tam Kỳ từ 35.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, khai thác nước mặt hồ Phú Ninh; nâng công suất Nhà máy nước BOO Phú Ninh từ 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 200.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (giai đoạn 2) hoặc lên 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (giai đoạn 3) nếu nhu cầu phát sinh, khai thác nước mặt hồ Phú Ninh; nâng công suất Nhà máy nước tái sử dụng nước đã qua xử lý của Khu công nghiệp Tam Thăng từ 13.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 26.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

d) Cấp điện và chiếu sáng:

- Dự kiến theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, khu kinh tế mở Chu Lai sẽ đầu tư xây dựng hai dự án nhà máy điện tuabin khí Miền Trung I và Miền Trung II công suất 750 MW, sử dụng lò khí cá voi xanh;

- Lưới 220kV: Xây mới trạm 220kV Chu Lai công suất 2x250MVA; nâng cấp trạm 220kV Tam kỳ lên 2x250MVA;

- Lưới 110kV:

+ Đến năm 2025: Xây dựng mới các trạm 110/22kV Thăng Bình 2 2x40MVA, trạm 110/22kV Tam Thăng 2x40MVA, trạm 110/22kV Tam Anh 2x40MVA, trạm 110/22kV Chu Lai 1x63MVA; nâng công suất trạm 110kV Tam Kỳ lên 2x63MVA; nâng công suất trạm 110kV Kỳ Hà lên 2x63MVA; nâng công suất trạm 110kV Tam Kỳ nối cấp lên 1x63MVA; xây dựng mới các đường dây 110kV mạch kép AC-240 cấp điện cho các trạm 110kV xây mới;

+ Đến năm 2035: Nâng công suất các trạm 110/22kV Tam Thăng 2x63MVA, trạm 110/22kV Tam Kỳ 3x63MVA, trạm 110/22kV Tam Anh 2x63MVA, trạm 110/22kV Chu Lai 2x63MVA, trạm 110/22kV Thăng Bình 2 2x63MVA.

đ) Thông tin liên lạc:

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm thành phố, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải riêng cho từng khu vực đô thị: Khu đô thị Đông Nam Thăng Bình 11.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Khu đô thị Đông Tam Kỳ 12.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Khu đô thị Tam Anh 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Khu đô thị Núi Thành 26.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

+ Xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung theo từng loại hình công nghiệp: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai 3.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm - 9.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Khu công nghiệp Tam Anh 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Khu công nghiệp Tam Hiệp 4.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm - 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Khu công nghiệp Tam Thăng 28.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Khu công nghiệp Nam Thăng Bình và Khu công nghiệp công nghệ cao Thăng Bình 23.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Đầu tư các khu xử lý chất thải rắn: Tam Xuân 2 (hiện có) mở rộng quy mô từ 20 ha lên 35 ha, Tam Nghĩa (xây mới) quy mô 35 ha;

- Đầu tư các khu nghĩa trang: Nghĩa trang Đông Thăng Bình, diện tích 60 ha; nghĩa trang Nam Thăng Bình, diện tích 40 ha; nghĩa trang Đông Tam Kỳ - Núi Thành, diện tích 50 ha; nghĩa trang Tam Anh Bắc diện tích 25 ha; nghĩa trang Đồi Mồ Côi, diện tích 50 ha.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

a) Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường:

Sử dụng năng lượng tái tạo; ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh, duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, đảm bảo các quy định về môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu khai thác khoáng sản, khu vực làng nghề và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

b) Các giải pháp chủ yếu đối với từng phân vùng:

- Khu vực sông Trường Giang: Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước;

- Khu vực phát triển đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa;

- Khu công nghiệp: Áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chuẩn ISO 14.000;

- Khu vực nông thôn: Đầu tư hệ thống thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

c) Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu: Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt; xây dựng đồng bộ và kiên cố hóa đường ven đê, ven sông.

## 9. Các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng

### a) Các dự án do trung ương đầu tư:

- Dự án đầu tư Nhà máy xử lý khí và nhà máy điện thuộc dự án khí - điện do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Exxon mobil (Hoa Kỳ) đầu tư;

- Dự án đầu tư hạ tầng công cộng cảng biển (nạo vét luồng vào cảng, kè chắn sóng tại Vịnh An Hòa) để phát triển cảng Chu Lai thành cảng loại I;

- Đầu tư nâng cấp sân bay Chu Lai: Xây dựng đường cát, hạ cánh mới, nâng cấp nhà ga đảm bảo tiếp nhận 5 triệu hành khách/năm;

- Nâng cấp các tuyến quốc lộ nối đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, quốc lộ 1A với đường 129, đường ven biển.

### b) Các dự án do địa phương quản lý:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các khu dân cư, tái định cư dở dang. Đầu tư mới khu dân cư, tái định cư tại các xã Tam Hòa, Tam Anh Bắc, Tam Tiến huyện Núi Thành; các xã Tam Thanh, Tam Phú, Tam Thăng thành phố Tam Kỳ; các xã Bình Hải, Bình Sa, Bình Nam, Bình Trung, Bình Tú, Bình Triều, Bình Minh, Bình Đào huyện Thăng Bình để tiếp tục sắp xếp dân cư phòng tránh lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng các khu chức năng;

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống nghĩa trang theo quy hoạch;
- Hoàn thiện đường 129 mặt cắt 38 m từ sân bay Chu Lai đến thành phố Hội An; nâng cấp mở rộng tuyến đường Thanh Niên; đầu tư mới tuyến đường ven biển, các nút giao và các tuyến đường ngang kết nối đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, quốc lộ 1A, đường 129 và đường ven biển;
- Các tuyến đường trục chính của khu công nghiệp, khu phi thuế quan;
- Xây dựng các tuyến giao thông khớp nối các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch theo quy hoạch;
- Tập trung đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao để làm mô hình điểm nhằm nhân rộng mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch cộng đồng.

c) Các dự án kêu gọi đầu tư:

- Đầu tư xây dựng, các bến xe khách, xe buýt, bến tàu phục vụ du lịch; Khu hậu cần cảng - logistics Tam Hòa, Tam Hiệp, Kỳ Hà;
- Các dự án cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp, xây dựng mới một số tuyến đường giao thông đô thị; các dự án phát triển nhà ở (bao gồm cả nhà ở xã hội);
- Các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và các dự án sản xuất công nghiệp của nhà đầu tư thứ cấp; các dự án du lịch, dịch vụ, các dự án du lịch cộng đồng gắn với làng nghề truyền thống;
- Các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo tư nhân;
- Đầu tư xây dựng trung tâm du lịch biển, công viên, dự án vui chơi giải trí ven sông;
- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải các khu công nghiệp, nhà máy xử lý rác thải, nhà máy tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam công bố công khai đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng và ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức triển khai lập các quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế đô thị cho các khu chức năng trong khu kinh tế làm cơ sở quản lý quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

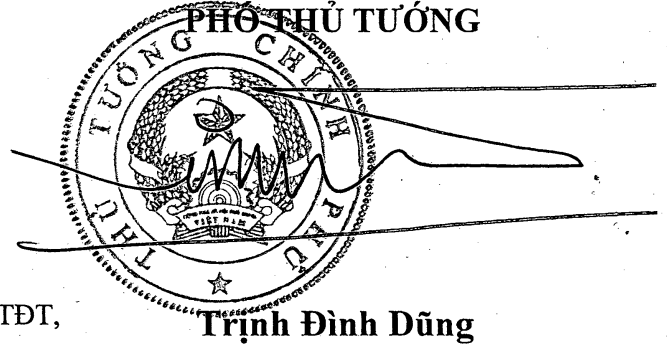
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam,  
Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư,  
Quốc phòng, Ngoại giao, Tài chính,  
Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải,  
Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương,  
Tài nguyên và Môi trường,  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,  
Khoa học và Công nghệ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  
các Vụ: TH, KTTH, KGVX, NC, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2).XH 25

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**